

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Châu Thị L**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm, anh T, chị L đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L có 01 người con là Nguyễn Châu Gia K, sinh ngày 02/12/2019, hiện cháu K đang sống với chị L. Quá trình nuôi dưỡng, chị L vẫn đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khang. Anh T và chị L thỏa thuận, sau khi anh chị ly hôn,

chị L sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Nguyễn Châu Gia K cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Anh T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Châu Gia K theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/03/2021, đây là sự tự nguyện của anh T nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Tòa án. Do anh T, chị L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Châu Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Châu Gia K, sinh ngày 02/12/2019. Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu K theo định kỳ hàng tháng, mỗi

tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/3/2021.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Châu Thị L trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006876 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Châu Thị L phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006875 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang

